

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HS-PT
Ngày: 24-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2020/TLPT-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2020/HS-ST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: L), sinh năm 1973 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 80, khu Q, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q, sinh năm 1924 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1934; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 100/HSST ngày 29-31/12/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 11 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/6/2010. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2019 cho đến nay.

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, Định điều khiển xe mô tô biển số 61N5-7100 đến khu vực ngã tư A, Quận 12, Thành phố H mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng của một người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) về sử dụng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi Đ điều khiển xe đến đường T, thuộc khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị Đội cảnh sát điều tra Công an thành phố T kết hợp với Công an phường A đi tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính thì Đ tự nguyện giao nộp cho Công an 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven – A, để trong túi xách màu nâu trên gác ba ga xe mô tô và khai nhận là ma túy đã Đ mua về để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy tổng hợp); 1 túi xách da màu nâu; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven-A màu đỏ trắng, 01 xe mô tô biển số 61N5-7100.

Theo Kết luận giám định số 924/MT-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,9097 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2020/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đ đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 23/12/2019, trên tuyến đường T, thuộc Khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói nylon có chứa ma túy loại Methamphetamine với trọng lượng 0,9097 gam thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Đồng thời, bị cáo khai nhận số ma túy trên do bị cáo tàng trữ để sử dụng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy (Methamphetamine) là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo là nạn nhân của ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì mong muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ. Bị cáo còn có nhân thân xấu, năm 2003 bị kết án về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không xem đây là bài học để tu dưỡng, cố gắng hoàn thiện bản thân, tránh xa các tệ nạn xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó, mức hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 163/2020/HS-ST ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thành phố T; 2
- VKSND thành phố T; 1
- Chi cục THADS thành phố T; 2
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD; 1
- Công an thành phố T; 2
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 1
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Bùi Ngọc Thạch

